TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2021.
"*V/v Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tống Phước H, sinh năm 19xx.

Bị đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Số xx, Ấp xx, xã T, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tống Phước H có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2021 và biên bản hòa giải ngày 20/10/2021 có ý kiến như sau:

Do quen biết ông và bà Lê Thị G sống chung năm 20xx, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã T), huyện T vào

ngày 29/8/20xx. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại số xx, Ấp x, xã T, huyện T tỉnh L.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị G.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

Chia tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn bà Lê Thị G trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc ông H yêu cầu được ly hôn với bà G nhưng bà G vẫn vắng mặt, không có văn bản ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của ông H.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Tống Phước H có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với bà Lê Thị G và bà G hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H và bà G cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa ông H và bà G có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T,

huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các văn bản tố tụng của tòa án cho bà G nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh bà G không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Ông H xác định ông và bà G không có con chung.

[6] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Do bà G cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Ông H xác định ông và bà G không có tài sản chung, không có nợ chung. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Án phí: Buộc ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Phước H về việc "Ly hôn" với bà Lê Thị G.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Tống Phước H và bà Lê Thị G.

Án phí: Ông Tống Phước H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số số 0007126 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Ông H nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
-UBND xã T
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa